

DANH SÁCH XẾ HẠNG

STT	Tên đăng nhập	Họ tên	Tên Lớp	Số câu đúng	Số câu sai	Tổng số giây suy nghĩ	Thứ hạng	Số trận tham dự
1	ntt12-0137	Trần Phúc Hải	2a3	48	1	1151	99	1
2	ntt12-0067	Bùi Trường Sơn	2a1	47	1	1190	138	1
3	ntt12-0045	Tô Sỹ Hiếu	2a1	45	5	885	181	1
4	ntt12-0056	Trương Tuấn Long	2a1	45	5	1024	189	1
5	ntt12-0087	Đỗ Gia Hưng	2a2	45	5	1169	210	1
6	ntt12-0091	Hồ Hoàng Lân	2a2	43	7	865	249	1
7	ntt12-0098	Vũ Đức Minh	2a2	43	3	1182	295	1
8	ntt12-0060	Đặng Khôi Nguyên	2a1	42	8	714	297	1
9	ntt12-0171	Khuất Tuấn Hải	2a4	41	8	1142	354	1
10	ntt12-0054	Nguyễn Khánh Linh	2a1	40	4	1174	423	1
11	ntt12-0049	Đỗ Nguyễn An Khánh	2a1	39	1	1165	462	1
12	ntt12-0027	Chử Hoàng An	2a1	38	5	1148	490	1
13	ntt12-0029	Hoàng Công Gia An	2a1	38	2	1153	495	1
14	ntt12-0110	Đỗ Phú Thành	2a2	38	7	1167	501	1
15	ntt12-0102	Lê Kim Ngân	2a2	37	9	1164	549	1
16	ntt12-0047	Vũ Ngọc Hưng	2a1	36	9	1139	586	1
17	ntt12-0147	Hoàng Đại Nghĩa	2a3	36	2	1196	625	1
18	ntt12-0037	Đỗ Quốc Bảo	2a1	35	13	1108	631	1
19	ntt12-0170	Đình Việt Hải	2a4	35	4	1139	636	1
20	ntt12-0125	Nguyễn Việt Kiều Anh	2a3	35	6	1157	646	1
21	ntt12-0189	Lê Phương Nam	2a4	34	13	1154	668	1
22	ntt12-0083	Nguyễn Bảo Châu	2a2	33	4	1166	714	1
23	ntt12-0062	Lê Đức Phong	2a1	31	19	920	789	1
24	ntt12-0030	Nguyễn Hà An	2a1	31	4	1155	801	1
25	ntt12-0195	Nguyễn Minh Trí	2a4	28	10	1163	970	1
26	ntt12-0032	Bùi Tuấn Anh	2a1	28	9	1181	988	1
27	ntt12-0082	Nguyễn Thái Bảo	2a2	28	17	1186	993	1

28	ntt12-0146	Đặng Thành Nam	2a3	27	23	831	1000	1
29	ntt12-0117	Nguyễn Tường Vy	2a2	27	6	1154	1011	1
30	ntt12-0071	Lê Bảo Trân	2a1	27	16	1163	1018	1
31	ntt12-0070	Nguyễn Vân Trang	2a1	25	4	1157	1111	1
32	ntt12-0094	Vũ Quang Linh	2a2	25	7	1159	1113	1
33	ntt12-0138	Hoa Đức Huy	2a3	25	1	1177	1124	1
34	ntt12-0149	Nguyễn Khánh Ngọc	2a3	24	25	1177	1165	1
35	ntt12-0100	Trần Hà My	2a2	24	6	1182	1170	1
36	ntt12-0080	Trần Diệu Anh	2a2	23	3	1174	1212	1
37	ntt12-0155	Lê Thanh Vân	2a3	22	8	1163	1250	1
38	ntt12-0136	Vũ Minh Nhật Hạ	2a3	22	2	1168	1252	1
39	ntt12-0198	Nguyễn Phương Vy	2a4	22	4	1168	1253	1
40	ntt12-0153	Bùi Minh Trường	2a3	21	29	942	1277	1
41	ntt12-0200	Nguyễn Tường Vy	2a4	20	30	816	1304	1
42	ntt12-0188	Đỗ Trà My	2a4	20	6	1156	1315	1
43	ntt12-0143	Nguyễn Khánh Linh	2a3	20	13	1162	1319	1
44	ntt12-0111	Nguyễn Lê Phương Thảo	2a2	18	6	1135	1372	1
45	ntt12-0197	Trần Ngọc Tú	2a4	14	11	1171	1484	1
46	ntt12-0046	Trần Khánh Huyền	2a1	13	9	1181	1505	1
47	ntt12-0128	Vũ Nhật Anh	2a3	12	6	1107	1514	1
48	ntt12-0072	Nguyễn Thục Uyên	2a1	12	8	1128	1515	1
49	ntt12-0177	Nguyễn Minh Lâm	2a4	11	39	422	1526	1
50	ntt12-0183	Trần Phương Linh	2a4	11	0	1192	1537	1
51	ntt12-0075	Đỗ Hữu Anh	2a2	10	6	1188	1547	1
52	ntt12-0074	Bùi Quỳnh Anh	2a2	7	2	1178	1570	1